

Tư tưởng Hồ Chí Minh về lực lượng cách mạng và vai trò của PG trong Cách mạng Tháng Tám 1945

ISSN: 2734-9195 09:05 08/09/2025

Với truyền thống yêu nước, tinh thần nhập thế và những đóng góp thiết thực về con người, vật chất, tinh thần - Phật giáo đã góp phần tạo nên khí thế và lực lượng cho cuộc tổng khởi nghĩa.

Tác giả: **Đại tá, PGs.Ts Nguyễn Hữu Lập**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Mở đầu

Trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh, vấn đề **lực lượng cách mạng** là nội dung trọng yếu, có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc. Hồ Chí Minh không chỉ kế thừa và phát triển sáng tạo lý luận Mác - Lênin về liên minh công - nông, mà còn bổ sung, mở rộng thành quan điểm đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tư tưởng đó được hình thành và hoàn thiện qua quá trình khảo nghiệm thực tiễn phong trào cách mạng Việt Nam và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, đặc biệt là qua thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

2. Nội dung

2.1 Nội dung và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về lực lượng cách mạng

Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân tộc ta là một, nhân dân ta là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi” (1). Lực lượng cách mạng là toàn thể dân tộc Việt Nam, không phân biệt giai cấp, dân tộc, tôn

giáo, già trẻ, nam nữ, miễn là có lòng yêu nước, chống xâm lược. Quan điểm này đã vượt ra khỏi khuôn khổ liên minh công - nông của chủ nghĩa Mác - Lênin, phản ánh sự sáng tạo phù hợp với điều kiện một nước thuộc địa. Mặc dù mở rộng lực lượng, Hồ Chí Minh luôn coi liên minh công - nông - trí thức là nền tảng vững chắc của cách mạng. Công - nông là lực lượng đông đảo, chịu áp bức nặng nề, có tinh thần cách mạng triệt để; trí thức đóng vai trò quan trọng trong truyền bá lý luận, khoa học, kỹ thuật. Sự kết hợp ba lực lượng này tạo thành sức mạnh tổng hợp, vừa bảo đảm chiều sâu chính trị, vừa bảo đảm chiều rộng xã hội cho phong trào.



(Ảnh: Internet)

Hồ Chí Minh chủ trương đoàn kết với tiểu tư sản, tư sản dân tộc, các chức sắc và tín đồ tôn giáo, thậm chí cả những địa chủ yêu nước, miễn là họ sẵn sàng tham gia kháng chiến, kiến quốc. Người viết: *"Trong khi liên hiệp với công nhân và nông dân, chúng ta cần tranh thủ các tầng lớp khác để làm cho lực lượng cách mạng thêm mạnh"* (2). Đây là sự vận dụng sáng tạo sách lược mặt trận thống nhất dân tộc. Để phát huy sức mạnh toàn dân, Hồ Chí Minh chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh (1941) - tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi, tập hợp mọi tầng lớp, giai cấp, đảng phái, tôn giáo yêu nước. Mặt trận vừa là hình thức tổ chức của lực lượng cách mạng, vừa là công cụ lãnh đạo, điều hành phong trào đấu tranh toàn quốc. Hồ Chí Minh nhấn mạnh lực lượng cách mạng không chỉ tồn tại trên bình diện chính trị, mà còn bao gồm lực lượng vũ trang (du kích, bộ đội chủ lực), lực lượng binh vận và các tổ chức quần chúng. Mối quan hệ giữa

các lực lượng này phải gắn bó, hỗ trợ lẫn nhau để tạo ra sức mạnh tổng hợp, tiến tới giành chính quyền.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về lực lượng cách mạng có giá trị lịch sử và ý nghĩa hiện thực to lớn đối với cách mạng Việt Nam. Tư tưởng đó đã tạo sức mạnh tổng hợp dân tộc. Việc xác định lực lượng cách mạng là toàn dân đã khơi dậy tiềm năng to lớn của dân tộc Việt Nam, biến ý chí độc lập thành hành động cách mạng đồng loạt, làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945. Với chủ trương tranh thủ sự ủng hộ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế để tạo thế và lực mới cho cách mạng Việt Nam - tư tưởng Hồ Chí Minh về lực lượng cách mạng đã kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, bảo đảm cho cách mạng Việt Nam đủ sức đánh đổ chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về lực lượng cách mạng là bài học có tính chiến lược, xuyên suốt cho cách mạng Việt Nam. Tư tưởng này đã được vận dụng thành công trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về lực lượng cách mạng đòi hỏi phải xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với phát huy dân chủ và tăng cường đồng thuận xã hội; tăng cường khối liên minh chặt chẽ công - nông - trí thức trong xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng; đa dạng hóa các chủ trương, hình thức, biện pháp tập hợp các lực lượng yêu nước, tiến bộ, kể cả kiều bào, trí thức, doanh nhân trong và ngoài nước vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trong việc quy tụ, tổ chức và huy động sức mạnh toàn dân tộc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về lực lượng cách mạng trong cách mạng giải phóng dân tộc là một đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận cách mạng thế giới. Việc xác định lực lượng cách mạng là toàn dân tộc, trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức, cùng với sách lược đoàn kết rộng rãi và tổ chức trong mặt trận thống nhất, đã tạo ra sức mạnh vô địch đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi. Giá trị của tư tưởng này không chỉ mang ý nghĩa lịch sử mà còn có tính định hướng chiến lược cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới, góp phần củng cố khối đại đoàn kết, phát huy mọi nguồn lực cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2.2 Vai trò của Phật giáo trong Cách mạng Tháng Tám 1945

Ngay từ khi thành lập (1930), Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định đoàn kết tôn giáo là một bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định: *“Đoàn kết lương - giáo là một chính sách lớn của Đảng và Chính phủ”* (3). Đường lối đó tạo điều kiện để các tăng ni, Phật tử tham gia cách mạng một cách chủ động, tự nguyện. Trong những năm 1941-1945, phong trào Việt Minh đã thu hút nhiều tăng sĩ, cư sĩ vào các tổ chức cứu quốc, các hội Phật giáo yêu nước. Ở nhiều địa phương, chùa chiền trở thành cơ sở cách mạng, nơi cất giấu tài liệu, vũ khí, nuôi giấu cán bộ. Một số sư sãi còn trực tiếp tham gia đội du kích hoặc làm công tác liên lạc, tuyên truyền.



(Ảnh: Internet)

Các tăng sĩ, đặc biệt ở Bắc Bộ và Trung Bộ, đã dùng uy tín và ảnh hưởng của mình trong cộng đồng Phật tử để tuyên truyền tinh thần yêu nước, khơi dậy ý chí đấu tranh. Giáo lý nhà Phật về “nhân quả”, “từ bi” được gắn với thông điệp chống áp bức, giải phóng dân tộc, giúp nhân dân nhận thức rõ chính nghĩa của cách mạng. Nhiều ngôi chùa được sử dụng làm nơi hội họp bí mật, in ấn tài liệu, cất giấu vũ khí và lương thực. Sự che chở của nhà chùa giúp lực lượng cách mạng tránh được sự truy lùng của địch. Ở một số vùng căn cứ, chùa còn là nơi cứu chữa thương binh, tiếp tế cho các đội du kích.

Trong cao trào khởi nghĩa tháng 8/1945, nhiều sư sãi và Phật tử đã trực tiếp tham gia giành chính quyền ở địa phương. Ở Huế, Đà Nẵng, Hà Nội, Hải Phòng..., một số chùa đã trở thành điểm tập kết quần chúng trước khi tiến vào các cơ quan đầu não của chính quyền bù nhìn. Tinh thần từ bi, vị tha của Phật giáo được Hồ Chí Minh và Việt Minh khéo léo lồng ghép vào đường lối đại đoàn kết toàn dân. Sự tham gia của Phật giáo - với tư cách một lực lượng xã hội lớn - đã góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào chính nghĩa của cách mạng,

đồng thời hóa giải một phần sự chia rẽ tôn giáo mà thực dân từng lợi dụng. Vai trò đặc biệt của Phật giáo đối với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám được biểu hiện: thứ nhất, Phật giáo là một thành tố quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân. Sự tham gia tích cực của Phật giáo đã giúp phong trào Việt Minh mở rộng ảnh hưởng đến đông đảo quần chúng, đặc biệt ở nông thôn và vùng có đông tín đồ Phật giáo; thứ hai, Phật giáo góp phần tạo “thế” cho cách mạng. Việc nhà chùa che chở cán bộ, bảo vệ cơ sở cách mạng giúp phong trào duy trì lực lượng trong giai đoạn khó khăn, tạo tiền đề cho tổng khởi nghĩa; thứ ba, Phật giáo đóng góp vào việc định hướng tư tưởng, củng cố chính nghĩa. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, giảng pháp, các tăng sĩ đã giúp nhân dân nhận thức sâu sắc về quyền độc lập, tự do, và chính nghĩa của cuộc đấu tranh chống thực dân, phát xít.

Sự tham gia của Phật giáo trong Cách mạng Tháng Tám 1945 để lại nhiều giá trị lịch sử: về *chính trị*: khẳng định chính sách đoàn kết tôn giáo đúng đắn của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân; về *xã hội*: thể hiện truyền thống “hộ quốc, an dân” của Phật giáo Việt Nam, củng cố niềm tin giữa tôn giáo và cách mạng; về *văn hóa - tinh thần*: góp phần lan tỏa những giá trị nhân văn, hòa bình, đồng thuận xã hội, phù hợp với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh hiện nay, bài học về phát huy vai trò của Phật giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân vẫn còn nguyên giá trị. Việc tiếp tục củng cố mối quan hệ gắn bó giữa tôn giáo và dân tộc, vận dụng tinh thần nhập thế của Phật giáo vào xây dựng đời sống văn hóa, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc là yêu cầu cấp thiết.

2.3 Phát huy vai trò của Phật giáo trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Bước vào kỷ nguyên hội nhập quốc tế sâu rộng và phát triển bền vững, dân tộc Việt Nam đang vươn mình mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực. Bối cảnh đó đòi hỏi huy động tối đa sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó tôn giáo là một thành tố quan trọng của đời sống xã hội. Phật giáo, với vị thế là tôn giáo có số lượng tín đồ đông đảo, lịch sử hơn hai nghìn năm đồng hành cùng dân tộc, đã hun đúc nên những giá trị văn hóa, đạo đức, nhân văn sâu sắc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo Phật cũng như các tôn giáo khác đều dạy con người hướng thiện” (4). Tư tưởng đó thể hiện sự tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, đồng thời đặt nền tảng cho việc huy động các giá trị tốt đẹp của tôn giáo vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong lịch sử, Phật giáo nhiều lần thể hiện tinh thần “hộ quốc, an dân”, gắn bó chặt chẽ với vận mệnh dân tộc

- từ các triều Lý, Trần cho đến thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Thời hiện đại, vai trò của Phật giáo càng được đề cao trong xây dựng đời sống văn hóa, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tôn giáo và dân tộc “cùng chung một nhà” và mục tiêu cuối cùng của mọi tôn giáo chân chính là mưu cầu hạnh phúc cho con người” (5). Vì vậy, nội dung phát huy vai trò của Phật giáo trước hết cần nâng cao trách nhiệm trong giải quyết mối quan hệ giữa đạo và đời. Theo đó, mọi hoạt động Phật giáo cần đặt trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích dân tộc và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh hiện nay đang đặt ra nhiều thách thức mới, trong đó có các xung đột nảy sinh trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần phát huy tinh thần từ bi, hỷ xả, vị tha, trí tuệ của Phật giáo trong việc xây dựng xã hội nhân ái, giảm bớt xung đột, củng cố khối đoàn kết cộng đồng. Những phong trào như “Phật giáo đồng hành cùng dân tộc”, “Chùa xanh - sạch - đẹp” và tinh thần sống tốt đời, đẹp đạo cần được lan tỏa mạnh mẽ hơn nữa. Bên cạnh củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cần phát huy tốt vai trò của các tăng, ni và Phật tử trong hoạt động từ thiện, cứu trợ thiên tai, chăm sóc y tế, bảo vệ môi trường góp phần thiết thực vào an sinh xã hội, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của đất nước. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, cần phát huy vai trò của Phật giáo trong ngoại giao nhân dân thông qua các diễn đàn quốc tế như Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc, góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh Việt Nam.

Để phát huy vai trò của Phật giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, cần làm tốt một số biện pháp như: tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị, pháp luật, kết hợp giáo lý Phật giáo với tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo, giúp tăng ni, Phật tử nâng cao nhận thức và trách nhiệm công dân; khuyến khích các chùa, cơ sở Phật giáo mở rộng các hoạt động giáo dục, y tế, nhân đạo, hỗ trợ các vùng khó khăn; Nhà nước và Giáo hội cần phối hợp xây dựng cơ chế tạo điều kiện cho Phật giáo tham gia các hoạt động xã hội và đối ngoại nhân dân, phát huy vai trò trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; kết hợp bảo tồn di sản Phật giáo với phát triển du lịch văn hóa, qua đó vừa quảng bá hình ảnh đất nước, vừa tạo sinh kế cho cộng đồng địa phương.

3. Kết luận

Cách mạng Tháng Tám 1945 là thắng lợi của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó Phật giáo là một bộ phận quan trọng. Với truyền thống yêu nước, tinh thần nhập thế và những đóng góp thiết thực về con người, vật chất, tinh thần - Phật giáo đã góp phần tạo nên khí thế và lực lượng cho cuộc tổng khởi nghĩa. Vai trò ấy không chỉ có giá trị lịch sử mà còn là minh chứng sinh động

cho mối quan hệ máu thịt giữa tôn giáo và dân tộc, là nguồn lực tinh thần cần tiếp tục phát huy trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Phát huy vai trò của Phật giáo trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc là sự tiếp nối truyền thống lịch sử và là yêu cầu chiến lược trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Đây là nhiệm vụ cần được triển khai đồng bộ, gắn với phát huy giá trị văn hóa, đạo đức, nhân văn của Phật giáo, góp phần củng cố khối đoàn kết toàn dân, nâng cao sức mạnh mềm quốc gia trong kỷ nguyên mới.

Tác giả: **Đại tá, PGS Ts Nguyễn Hữu Lập**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội.

Chú thích:

[1] Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 10, tr. 612.

[2] Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 5, tr. 302.

[3] Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 5, tr. 301.

[4] Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 9, tr. 456.

[5] Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 12, tr. 322.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2011.

2. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 6, 7.

3. Trần Văn Giàu, Giá trị truyền thống dân tộc, NXB TP.HCM.

4. Nguyễn Dy Niên, Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015.